**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO K 11**

**Phần 5: Luật An ninh mạng, Luật Trẻ em**

**Câu 1. Luật An ninh mạng** được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018 có hiệu lực thi hành

A. ngày 1 tháng 1 năm 2019. B. ngày 25 tháng 6 năm 2018.

C. ngày 25 tháng 6 năm 2019. D. ngày 1 tháng 7 năm 2019.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng nhất An ninh mạng?

A. Bảo đảm họat động trên không gian mạng thông suốt.

B. Bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh.

C. Bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

D. Bảo đảm hoạt động thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên không gian mạng thể hiện sự tự do của mình.

**Câu 3.** Không gian mạng là

A. các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng.

B. mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

C. mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

D. nơi diễn ra hoạt động chuyển nhận tín hiệu không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

**Câu 4.** Theo quy định Bộ luật Hình sự hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện tội phạm hành vi này là

A. tin tặc. B**.** tội phạm mạng.

C. gián điệp mạng. D. khủng bố mạng.

**Câu 5.** Trường hợp sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi nào sau đây **không** thể hiện xâm phạm an ninh mạng?

A. Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, trang thiết bị, công nghệ bảo vệ an ninh mạng.

B. Chia sẻ thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

C. Xuyên tạc lịch sử, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phân biệt đối xử giới tính.

D. Hoạt động đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

**Câu 6.** Người có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây do hành vi mình gây ra?

A. Kỷ luật và dân sự. B. Hành chính và dân sự.

C. Kỷ luật và hình sự. D. Kỷ luật, hành chính hoặc hình sự.

**Câu 7.** Trường hợpsử dụng trên không gian mạng để thực hiện những nội dung thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, hạ uy tín của người khác là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bảo đảm về sức khỏe.

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

C. quyền được giữ gìn uy tín cá nhân.

D. quyền bất khả xâm phạm về danh dự.

**Câu 8.** Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của công dân đều vừa trái với đạo đức vừa

A. vi phạm pháp luật.

B. trái với chính trị.

C. vi phạm chính sách.

D. trái với thực tiễn.

**Câu 9.** N bị mấy học sinh lớp khác đánh hội đồng. K chứng kiến cảnh này nhưng không can ngăn mà còn quay video, sau đó đưa lên Facebook cùng những lời bình luận xấu về N. Hành vi của K đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bí mật đời tư.

B. Quyền an toàn về danh dự của cá nhân.

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. Quyền được bảo đảm an toàn cuộc sống.

**Câu 10.** Khánh đã lập Facebook giả mạo tên của Ninh và đăng một số tin để người khác hiểu xấu về Ninh. Hành vi này của Khánh xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống tinh thần.

B. Quyền bí mật đời tư.

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. Quyền được bảo đảm an toàn về thư tín, điện tín.

**Câu 11.** Như trên báo Dân trí đã thông tin, vào 18h35**’**ngày 27/2 trên trang Facebook cá nhân “Meo Thắm”, Trương Thị T đã thực hiện hành vi đăng tải nội dung sai sự thật về dịch Covid – 19 trên mạng xã hội Facebook. Sau đó Trương Thị T bị Công an huyện Nghi Xuân – Hà Tĩnh triệu tập lên làm rõ. Tại cơ quan điều tra T khai nhận đăng thông tin mà không kiểm chứng đúng sai. Hành vi của T đã vi phạm quy định tại nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện. T phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Kỉ luật. B. dân sự.

C. Hành chính. D. Hình sự.

**Câu 12.** Luật An ninh mạng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua bao gồm bao nhiêu chương, điều?

A. 07 chương và 43 điều. B. 07 chương và 45 điều.

C. 08 chương và 43 điều. D. 08 chương và 45 điều.

**Câu 13.** Việc sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố là đề cập đến

A. gián điệp mạng. B. khủng bố mạng.

C. nguy cơ đe dọa an ninh mạng. D. tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

**Câu 14.** Hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, mật mã, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc phương thức khác để chiếm đoạt, thu thập trái phép thông tin, tài nguyên thông tin trên mạng viễn thông, mạng Iternet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lí và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức cá nhân là nói đến

A. gián điệp mạng. B. khủng bố mạng.

C. nguy cơ đe dọa an ninh mạng. D. tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

**Câu 15.** Những việc làm nào sau đây khi sử dụng trên không gian mạng để đăng thông tin có nội dung **không phải** xâm phạm luật an ninh mạng?

A. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân.

B. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây hận thù giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước.

C. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, anh hùng dân tộc.

D. Chia sẻ thông tin về cách phòng chống dịch bệnh Covid – 19 do Bộ Y tế cung cấp.

**Câu 16.** Những việc làm nào sau đây khi sử dụng trên không gian mạng để đăng thông tin có nội dung **không phải** xâm phạm luật an ninh mạng?

A. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân.

B. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh trật tự.

C. Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác.

D. Kêu gọi, vận động mọi người tham gia đóng góp theo chương trình việc làm tử tế do đoàn phát động.

**Câu 17.** Những việc làm nào sau đây khi sử dụng trên không gian mạng để đăng thông tin có nội dung **không phải** xâm phạm luật an ninh mạng?

A. Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền và các loại giấy tờ khác.

B. Thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực ngân hàng, thanh toán điện tử, kinh doanh đa cấp, chứng khoán.

C. Thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân.

D. Livestream để giới thiệu sản phẩm, hàng hóa nhằm thực hiện mua bán trên mạng.

**Câu 18.** Trong trường hợp chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội sẽ phải chịu trách nhiệm

A. kỉ luật. B. dân sự.

B. hành chính. D. hình sự.

**Câu 19. Người có hành vi vi phạm được quy định trong  Luật An ninh mạng thì bị xử lý như thế nào?**

A. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, **xử lý vi phạm hành chính** hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường

B. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị khiển trách, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

C. Nhẹ thì bị xử lý vi phạm hành chính, nặng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường

D. Có thể bị buộc thôi việc, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường

Căn cứ Điều 9 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 20. Không gian mạng quốc gia là gì?**

A. Là không gian mạng do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát

B. Là hệ thống thông tin do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát

C. Là hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo lập, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên không gian mạng

D. Là hệ thống truyền dẫn bao gồm hệ thống truyền dẫn quốc gia

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 21. Tội phạm mạng là?**

A. Là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để phá hoại, gây gián đoạn hoạt động của máy tính, mạng máy tính được quy định tại **Bộ luật Hình sự.**

B. Là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự.

C. Là việc sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố.

D. Là hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, mật mã, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác để chiếm đoạt, thu thập trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Căn cứ khoản 7 Điều 2 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 22. Theo Luật An ninh mạng năm 2018 thì Tài khoản số là thông tin dùng để làm gì?**

A. Chứng thực, xác thực, bảo đảm, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng.

B. Chứng thực, xác thực, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng.

C. Phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng.

D. Xác thực để sử dụng thông tin và các dịch vụ trên không gian mạng, được cơ quan có thẩm quyền số hóa.

Căn cứ khoản 11 Điều 2 **Luật An ninh mạng năm 2018.**

**Câu 23. Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?**

A. Hệ thống thông tin quân sự, an ninh, ngoại giao, cơ yếu; Hệ thống thông tin phục vụ lưu giữ, bảo quản hiện vật, tài liệu có giá trị đặc biệt quan trọng

B. Hệ thống thông tin lưu trữ, xử lý thông tin thuộc bí mật nhà nước; Hệ thống thông tin phục vụ bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái

C. Hệ thống thông tin phục vụ bảo quản, chế tạo, quản lý cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia; Hệ thống thông tin quốc gia thuộc lĩnh vực năng lượng, tài chính, ngân hàng, viễn thông, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, hóa chất, y tế, văn hóa, báo chí

D. Tất cả các đáp án trên

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 24. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng bao gồm những lực lượng nào sau đây?**

A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

B. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

C. Tổ chức, cá nhân được huy động tham gia bảo vệ an ninh mạng

D. Tất cả các đáp án trên

Căn cứ Điều 30 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 25. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại đâu?**

A. Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

B. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

D. Các cơ quan thuộc Đảng cộng sản Việt Nam

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật An ninh mạng năm 2018.

**Câu 26. Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng hay không?**

A. Có.

B. Không.

C. Tùy trường hợp.

D. Cấp thiết đặc biệt.

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Luật An ninh mạng

**Câu 27.** Luật Trẻ em được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII ban hành có hiệu lực thi hành vào ngày, tháng, năm nào?

A. 2/5/1016. B. 5/4/2016.

C. 1/6/2017. D. 1/7/2017.

**Câu 28.** Theo [Luật trẻ em](https://download.com.vn/docs/luat-tre-em/download), độ tuổi nào sau đây được coi là trẻ em?

A. Dưới 18 tuổi

B. Dưới 16 tuổi

C. Dưới 14 tuổi

D. Dưới 15 tuổi

Theo Điều 1: Trẻ em; Chương I- Những quy định chung

**Câu 29.** Thế nào là bảo vệ trẻ em?

A. Là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh.

B. Là phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em.

C. Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

D. Cả 3 ý trên.

Theo khoản 1, Điều 4, Chương I- Những quy định chung.

Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt)

**Câu 30.** Theo Luật trẻ em, “phát triển toàn diện trẻ em” được hiểu như thế nào?

A. Thể chất, trí tuệ.

B. Mối quan hệ xã hội của trẻ em

C. Tinh thần, đạo đức.

D. Thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.

Theo khoản 2, Điều 4, chương I- Những quy định chung. Phát triển toàn diện trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em

**Câu 31.** Theo Luật trẻ em, “chăm sóc thay thế” được hiểu như thế nào?

A. Là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ.

B. Trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ.

C. Trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 32.** Hành vi nào sau đây được coi là xâm hại trẻ em?

A. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

B. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.

C. Là hành vi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.

D. Là các hành vi gây thương tổn.

(Đáp án: A. Theo khoản 5, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

**Câu 33.** Hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em được hiểu là

A. bạo lực trẻ em

B. xâm hại trẻ em.

C. bóc lột trẻ em.

D. xúc phạm trẻ em.

Theo khoản 6, Điều 1, Chương I- Những quy định chung

**Câu 34.** Theo Luật Trẻ em, với hành vi nào sau đây **không phải** làbóc lột trẻ em ?

A. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động

B. Trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em

C. Cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

D. Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Theo khoản 7, Điều 1, Chương I- Những quy định chung. Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm Mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

**Câu 35.** Việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức là

A. xâm hại tình dục trẻ em.

B. bạo lực trẻ em.

C. lạm dụng tình dục trẻ em.

D. bóc lột trẻ em.

**Câu 36. Trẻ em thuộc trường hợp nào dưới đây khi t**rẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng?

A. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

B. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

C. Trẻ em khuyết tật.

D. Trẻ em hòa nhập cộng đồng.

**Câu 37.** Theo Luật trẻ em, tháng nào được quy định là tháng hành động vì trẻ em?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Theo khoản 1, Điều 11, Chương I- Những quy định chung

**Câu 38.** Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các Điều kiện sống và phát triển. Thuộc quyền hạn nào của trẻ em?

A. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

B. Quyền sống

C. Quyền vui chơi, giải trí

D. Quyền được chăm sóc sức khỏe

Theo Điều 12, Chương II - Quyền và bổn phận của trẻ em

**Câu 39.** Theo quy định của pháp luật quyền và bổn phận của trẻ em là

A. trẻ em có quyền được khai sinh, có họ, tên, có quốc tịch.

B. trẻ em được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính và có chỗ ở riêng.

C. trẻ em được xác định tôn giáo, cha, mẹ, có quốc tịch, khai sinh, người đỡ đầu.

D. trẻ em có quyền được khai sinh, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính.

Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em

**Câu 40.** Trẻ em được thực hiện vui chơi, giải trí cũng như được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi là thuộc quyền nào của trẻ em?

A. Quyền về tài sản.

B. Quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu.

C. Quyền vui chơi, giải trí.

D. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội.

Theo Điều 17, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em

**Câu 41.** Theo pháp luật quy định trẻ em khuyết tật có các quyền nào dưới đây?

A. Được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật.

B. Được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt.

C. Được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật, được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt.

D. Được sử dụng rượu, bia, thuốc lá.

**Câu 42.** Bổn phận của trẻ em đối với gia đình được hiểu như thế nào?

A. Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

B. Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình. những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

C. Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm nguyện vọng với cha mẹ, các thành viên trong gia đình, dòng họ.

D. Cả 3 ý trên.

Theo Điều 37, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em

**Câu 43.** Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em. Là bổn phận của trẻ em đối với ai?

A. Quê hương, đất nước.

B. Cộng đồng, xã hội..

C. Bản thân.

D. Gia đình.

Theo Điều 39, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em

**Câu 44.** Theo Luật trẻ em “Nhà nước có chính sách trợ cấp, trợ giúp ban hành tiêu chuẩn , quy chuẩn để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo độ tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước khuyến khích cơ quan,tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ về đất đai, thuế, tín dụng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật” là :

A. Bảo đảm về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

B. Bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em

C. Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em

D. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em.

Theo Điều 42, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em

**Câu 45.** Nhà nước quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, là thuộc nội dung nào sau đây?

A. Bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em

B. Bảo đảm Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em

C. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em

D. Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em.

Theo khoản 4, Điều 44, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em

**Câu 46.** Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo bao nhiêu cấp độ?

A. 2 cấp độ

B. 3 cấp độ

C. 4 cấp độ

D. 5 cấp độ

Theo Khoản 1, Điều 47, Chương IV- Bảo vệ trẻ em

**Câu 47.** Cấp độ phòng ngừa được hiểu như thế nào?

A. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

B. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

C. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại.

D. Gồm các biện pháp hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Theo Khoản 1, Điều 48, Chương IV- Bảo vệ trẻ em

**Câu 48.** Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm?

A. Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

B. Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

C. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật này;

D. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện Điều kiện sống cho trẻ em.

Theo Khoản 2, Điều 49- Cấp độ hỗ trợ, Chương IV- Bảo vệ trẻ em

**Câu 49.** Theo Luật trẻ em, “cấp độ can thiệp” được qui định như thế nào?

A. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

B. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

C. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả.

D. Tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Theo Điều 50 - Cấp độ can thiệp, Chương IV- Bảo vệ trẻ em

**Câu 50.** Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và gia đình là thể hiện quyền nào của trẻ em?

A. Quyền được bảo vệ để không xâm hại tình dục.

B. Quyền bí mật đời sống riêng tư.

C. Quyền được vui chơi, giải trí.

D. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.

**Câu 51.** Theo luật trẻ em năm 2106, tại Mục 1 Chương II quy định trẻ em có bao nhiêu quyền?

A. 25. B. 24. C. 23. D. 22.